

Số: 737 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án “Khu thương mại dịch vụ xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 415/TTr-TNMT ngày 05/7/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu thương mại dịch vụ xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư bất động sản Investors (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Trung Phụ Ngoài, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 345/QĐ-TNMT ngày 22/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Tân Hưng; Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư bất động sản Investors và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư bất động sản Investors (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, MT.<sup>Toàn</sup>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN**  
**“KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÃ TÂN HƯNG, HUYỆN LẠNG GIANG”**  
*(Kèm theo Quyết định số 737 /QĐ-UBND ngày 10 /7/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Khu thương mại dịch vụ xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Trung Phụ Ngoài, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư bất động sản Investors.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thôn Trung Phụ Ngoài, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, tại khu đất có ký hiệu “TMDV2” thuộc Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500) được UBND huyện Lạng Giang phê duyệt tại Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, với diện tích khu đất dự án khoảng 4.629 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Nhà hỗn hợp đa năng cao 05 tầng nổi, diện tích xây dựng khoảng 3.000 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn khoảng 15.000 m<sup>2</sup>.

+ Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án tại vị trí lô đất có ký hiệu TMDV2 theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

\* Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nhà hỗn hợp đa năng cao 05 tầng nổi, đường, sân bê tông, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện,...

\* Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Khu thương mại dịch vụ xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang” có tổng diện tích thu hồi đất khoảng 4.700 m<sup>2</sup>, trong đó: diện tích đất lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 4.200 m<sup>2</sup> và đất khác khoảng 500 m<sup>2</sup>.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì dự án “Khu thương mại dịch vụ xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang” có tổng diện tích thu hồi đất 4.629 m<sup>2</sup>,

trong đó: diện tích đất lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 4.200 m<sup>2</sup> và đất khác 429 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 4.629m<sup>2</sup> đất, trong đó: đất trồng lúa 4.200 m<sup>2</sup>; đất khác 429 m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động san nền, đào đắp móng, từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền; từ quá trình bốc xúc vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công hoàn chỉnh.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đất san nền; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; từ công đoạn hàn. Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sơn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (như: nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị); từ hoạt động rửa xe; nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, thi công các hạng mục công trình; từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

### **2.2. Giai đoạn vận hành dự án**

- Hoạt động thương mại dịch vụ:

+ Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông. Mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải; từ cống rãnh thoát nước thải. Khí thải từ hoạt động máy điều hòa nhiệt độ.

+ Chất thải nguy hại (gồm: bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải; pin hỏng; linh kiện điện tử hỏng, dầu thải...).

- Nước mưa chảy tràn kéo theo chất bẩn bụi, đất cát, xăng dầu bị rò rỉ trên bề mặt đường xuống hệ thống thoát nước.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### 3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

#### 3.1.1. Nước thải, khí thải

##### \* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ) phát sinh khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày; từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 2,0 m<sup>3</sup>/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, nguồn nước, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

##### \* Bụi, khí thải:

- Bụi phát sinh từ hoạt động san nền, đào đắp móng, từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền; từ quá trình bốc xúc vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công hoàn chỉnh, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đất san nền; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

- Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sơn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOCs (các chất hữu cơ dễ bay hơi), chì, ...

#### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

##### \* Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 7,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 115 kg, với thành phần là cây thực vật tầm thấp như cỏ bụi, cỏ gà, cỏ nhọ nồi, cây Xuyên Chi, Trinh nữ....

- Đất đào móng công trình xây dựng khoảng 1.350 m<sup>3</sup>; bùn nạo vét và đất hữu cơ khoảng 925,8 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (như: cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, đầu mẫu dây cáp, đầu mẫu sắt thép...) khoảng 631,1 tấn.

\* Chất thải nguy hại (như: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải,...) phát sinh khoảng 164 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng xung quanh dự án, tác động do bom mìn tồn lưu trong đất...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

## 3.2. Giai đoạn vận hành dự án

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

\* Nước thải:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của khu thương mại dịch vụ khoảng 97 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni, Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh lớn vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn bụi, đất cát, xăng dầu bị rò rỉ trên bề mặt đường xuống hệ thống thoát nước.

\* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

- Mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải; từ cống rãnh thoát nước thải, với thông số ô nhiễm đặc trưng là amoni, H<sub>2</sub>S,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 3.000 kg/ngày. Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 26,56 m<sup>3</sup>/năm.

- Chất thải nguy hại (như: Bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải; pin hỏng; linh kiện điện tử hỏng, dầu thải...) phát sinh tối đa khoảng 258 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của khu thương mại - dịch vụ,...

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực,...

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố bão lụt, sầm sét; sự cố hệ thống thu gom nước thải...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt:

Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải, dung tích từ 7m<sup>3</sup> đến 10m<sup>3</sup> thiết kế đồng bộ hợp khối (*Bể xử lý 3 ngăn*) đặt nổi) để thu gom nước thải sinh hoạt. Đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

\* Nước mưa chảy tràn và nước thải thi công:

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất từ B400 đến B600, trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn, dung tích từ 1 m<sup>3</sup> đến 1,5m<sup>3</sup>, với khoảng cách trung bình từ 20 m đến 30 m bố trí 1 hố ga, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền.

+ Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

- Đối với nước thải thi công:

+ Nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị (*cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,....không dính dầu mỡ*): Bố trí khoảng 02 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng phục vụ chứa nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không xả thải ra môi trường.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe tại cầu rửa xe: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải lẫn dầu về bể lắng tách, xử lý dầu có thể tích 6 m<sup>3</sup> đặt tại khu vực cầu rửa xe. Trong bể xử lý được chia làm 2 ngăn mỗi ngăn 3 m<sup>3</sup> (1,5mx2mx1m), trong đó:

++ Ngăn thứ nhất đổ cát thô khoảng 4/5 ngăn chứa có tác dụng lọc cặn dầu, dầu nhờ tác dụng bám dính của dầu lên bề mặt cát để tách dầu, cặn dầu ra khỏi nước. Dầu mỡ được bám dính vào cát: Định kỳ 02 tuần/lần hót lớp cát bề mặt khoảng 5cm lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại. Sau đó, lại bổ sung lượng cát vừa đủ vào ngăn thứ nhất để tiếp tục quy trình xử lý tiếp theo.

++ Ngăn thứ 2 là ngăn chứa nước đồng thời có tác dụng lắng cặn.

Nước thải sau xử lý được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, không xả thải ra môi trường.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 02 lần/ngày và tăng tần suất 04 lần/ngày vào các ngày nắng nóng. Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất san nền và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 500 m từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên từ 02 đến 03 lần/ngày trong những ngày hanh khô, nắng nóng.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (như: găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m (hoặc vật liệu khác phù hợp) che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được cơ quan đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Bảo dưỡng định kỳ máy móc, phương tiện thi công theo quy định.

- Sử dụng lưới bao che xây dựng để bao phủ bên ngoài toàn bộ công trình trong giai đoạn thi công để ngăn ngừa phát tán bụi và rơi dụng cụ, vật liệu xây dựng vào khu vực xung quanh.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình hàn: Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10 m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn (khoảng 05 công nhân).

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn sơn:

+ Khi sơn sẽ sử dụng lưới bao xây dựng để bao phủ bên ngoài toàn bộ các công trình cần sơn nhằm tránh bụi sơn bắn vào các công trình xung quanh.

+ Công nhân thi công sơn cần đảm bảo kỹ thuật, thao tác sơn tránh làm phát sinh bụi sơn và rơi vãi sơn trong quá trình thi công.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết, đặc thù của ngành sơn (gồm: quần áo, găng tay, giày ủng) để bảo vệ cơ thể ngăn không cho hóa chất thâm nhập qua da; kem bảo vệ và thuốc rửa; kính an toàn để bảo vệ mắt,...

- Thực hiện phun nước tưới ẩm trước khi quét dọn vào thời tiết khô hanh.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại



4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 02 thùng chứa rác sinh hoạt bằng nhựa HDPE có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại nhà chỉ huy để thu gom, phân loại chất thải. Đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

\* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Chủ dự án tiến hành phát cỏ, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất đào móng công trình xây dựng (khoảng 1.350 m<sup>3</sup>) tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng tại dự án; bùn nạo vét và đất bóc hữu cơ (khoảng 925,8 m<sup>3</sup>) được đổ vào các khu đất trồng cây xanh trong phạm vi dự án và các khu đất phù hợp. Trước khi tận dụng khối lượng đất đào làm vật liệu san nền tại dự án, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được thu gom, sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Các chất thải không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 01 tuần/lần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 06 thùng nhựa có nắp đậy (dung tích 240 lít/thùng) và 03 thùng phuy có nắp đậy (dung tích 200 lít/thùng) để thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định.

Bố trí container chứa có diện tích 10m<sup>2</sup> để đặt các thùng chứa chất thải nguy hại; đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, bố trí lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn theo quy chuẩn hiện hành.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và thi công xây dựng.

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt.

- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công, lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại hai đầu đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn giao thông. Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm. Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước khi mùa mưa đến.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

### **4.2. Giai đoạn vận hành dự án**

#### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Loại nước thải phát sinh từ nhà tắm, giặt, rửa chân tay và rửa sàn được tách rác ngay tại điểm phát sinh tại từng tầng theo đường ống nhánh U.PVC D90 vào tuyến ống trục đứng U.PVC D90 thoát nào tuyến cống thoát thải ngoài nhà.

- Nước thải phát sinh từ nhà bếp khu nhà hàng buffet tại tầng 2 được thu gom về bồn tách dầu (thể tích 1m<sup>3</sup>) đặt tại khu vực bếp của nhà hàng, nước thải sau khi tách dầu theo đường ống nhánh U.PVC D90 vào tuyến ống trục đứng U.PVC D90 thoát nào tuyến cống thoát thải ngoài nhà.

- Loại nước thải đen từ các nhà vệ sinh của từng tầng theo đường ống nhánh U.PVC D110 vào tuyến ống trục đứng U.PVC D110 dẫn về 04 bể tự hoại

(thể tích mỗi bể là 20 m<sup>3</sup>) đặt ngầm tại tầng 1 của khối nhà, nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được đầu vào tuyến cống thoát thải ngoài nhà của dự án.

- Dự án khu thương mại dịch vụ chỉ đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước thải. Nước thải của dự án tại cống thoát nước thải ngoài nhà sẽ được đưa về hố ga đầu nối vào tuyến cống thoát nước thải của dự án “Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (giai đoạn 1)” và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 720 m<sup>3</sup>/ngày đêm đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Tây khu vực lập quy hoạch Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng đã được UBND huyện Lạng Giang phê duyệt (theo quy hoạch chi tiết 1/500). Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 720 m<sup>3</sup>/ngày đêm sẽ được đầu tư tại dự án khác (UBND huyện Lạng Giang có văn bản số 1617/UBND-QLDA ngày 23/6/2023 về việc làm rõ nội dung đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 720 m<sup>3</sup>/ngày đêm trong quy hoạch Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang thể hiện: Thời gian xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 720 m<sup>3</sup>/ngày đêm trong năm 2022-2025; phạm vi tiếp nhận, thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ dự án khu thương mại dịch vụ xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang vào trạm xử lý nước thải công suất 720 m<sup>3</sup>/ngày đêm: Theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng thì đã tính toán đến việc tiếp nhận, thu gom và xử lý nước thải của toàn bộ phạm vi nghiên cứu quy hoạch là 68,39 ha, trong đó bao gồm cả khu thương mại dịch vụ).

\* Nước mưa chảy tràn:

- Nước mưa phát sinh trên bề mặt mái thoát vào tuyến ống trực đứng UPVC D90 từ tầng mái xuống tầng 1, sau đó đầu nối vào tuyến cống D400 chạy xung quanh khối nhà thương mại dịch vụ.

- Nước mưa trên mái, nước mưa chảy tràn bề mặt tự chảy vào tuyến cống D400 chạy xung quanh khối nhà, trên tuyến cống có bố trí các hố ga lắng (khoảng cách tối đa giữa các hố ga 30m/1 ga), sau đó đầu vào hố ga chờ sẵn của dự án xây dựng Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang.

- Tiến hành nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa và các hố ga lắng cận để tăng khả năng tiêu thoát nước khi trời mưa (định kỳ 06 tháng/lần).

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh cảnh quan. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Để giảm thiểu mùi từ cống rãnh tiêu thoát nước thải dự án định kỳ bổ sung chế phẩm EM cho các bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý sơ bộ nước thải và giảm mùi hôi. Cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi...

- Tiến hành nạo vét hố ga đầu nối vào tuyến cống thoát nước thải của dự án xây dựng Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (định kỳ 06 tháng/lần).

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí khoảng 30 thùng rác, dung tích 50 lít/thùng, đặt tại khu vực dịch vụ - thương mại. Nhân viên vệ sinh của khu thương mại dịch vụ sẽ thu gom rác thải từ các thùng này định kỳ (03 giờ/lần) và đưa về khu chứa rác tập trung tại tầng 1.

- Rác thải từ khu bếp của nhà hàng, khu khách sạn (tầng 3, 4, 5) được nhân viên vệ sinh của khu thương mại dịch vụ thu gom vào cuối ngày và đưa về khu chứa rác tập trung tại tầng 1.

Khu chứa rác thải tập trung tại tầng 1 có diện tích 10m<sup>2</sup>, kết cấu: Mái tôn, nền được đổ bê tông. Đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

- Bùn từ bể phốt của khu thương mại dịch vụ: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút, đem đi xử lý theo quy định (tần suất 01 lần/năm).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 05 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích 120 lít/thùng và 01 thùng phuy chứa dầu thải, dung tích 200 lít/thùng được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại để thu gom, lưu chứa riêng biệt đối với từng loại chất thải nguy hại. Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 5 m<sup>2</sup> tại tầng 1, bên ngoài kho treo biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Thực hiện trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lắp đặt hệ thống chuông báo cháy tự động tại các tầng. Lắp đặt hệ thống màn nước ngăn cháy. Lắp đặt hệ thống chữa cháy họng nước vách tường tại mỗi tầng. Ngoài ra, công trình còn được trang bị các bình chữa cháy di động, xách tay phục vụ dập tắt đám cháy mới phát sinh mà chưa cần sử dụng đến các hệ thống chữa cháy khác.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét và thiết lập mạng tiếp đất của hệ thống thu sét, đảm bảo điện trở an toàn theo quy phạm.

- Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải (tần suất 06 tháng/lần).

- Thực hiện nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa để đảm bảo tiêu thoát nước tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão (định kỳ 06 tháng/lần).

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)**

\* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 415/TTr-TNMT ngày 05/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.